

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số:01/2019/HS-PT
Ngày 07 tháng 01 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Quang Hùng.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Sơn.

Ông Trần Văn Thái.

Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Thị Thùy Dương - Là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Văn - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 109/2018/HSPT ngày 13/11/2018 đối với bị cáo Đặng Văn O, do có kháng cáo của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2018/HSST ngày 12/10/2018 của Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị cáo bị kháng cáo:

Đặng Văn O, sinh ngày 17/10/1991; Nơi sinh và cư trú: Thôn N, xã H, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam, con ông Đặng Văn T và bà Bùi Thị X; có vợ là Bùi Thị Thanh A và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/5/2018 đến nay (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Đặng Văn O:

1. Ông Hà Kim M - Luật sư Công ty Luật TNHH R - Đoàn Luật sư thành phố I.

Địa chỉ: Tầng Z, số W, đường P, phường D, quận C, thành phố I (có mặt).

2. Ông Hoàng Văn G - Luật sư Văn phòng luật sư B - Đoàn Luật sư thành phố I.

Địa chỉ: Tầng J Tòa K, đường V, quận Q, thành phố I (có mặt).

- Bị hại có kháng cáo: Anh Đặng Văn U, sinh ngày 17/7/1988

Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh U:* Ông Nguyễn Văn S - Luật sư Công ty Luật TNHH MTV E - Đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Phúc.

Địa chỉ: Số F, đường L, phường T1, thành phố V1, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Đặng Văn T, sinh năm 1968.

+ Bà Bùi Thị X, sinh năm 1972.

Cùng trú tại: Thôn N, xã H, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (đều có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn từ trước trong việc tranh chấp đất đai giữa gia đình ông Đặng Văn T và ông Đặng Văn Q1 đều ở Thôn N, xã H, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Khoảng 15 giờ ngày 07/8/2017 gia đình ông T gồm có ông T, bà X, anh O, anh D1 và anh C1 dùng cuốc, thuổng đào các hố, rãnh trên thửa đất vườn của gia đình ông T giáp với gia đình ông Q1. Ông Q1 đã báo Ủy ban nhân dân xã H và Ủy ban nhân dân huyện Y. Cùng lúc này ông Trương Văn C2 là Trưởng thôn N và anh Bùi Đình H1 là Phó trưởng công an xã H đến yêu cầu các bên giữ nguyên hiện trạng. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, ông Q1 cầm theo một chiếc xẻng, anh V2 mang theo một chiếc cuốc ra san lấp các hố rãnh do gia đình ông T đào. Bà L1, chị N1, anh U cũng đi ra khu vực này. Anh U cầm xẻng từ tay ông Q1 cùng anh V2 san lấp các hố do gia đình ông T đào. Thấy vậy ông T cầm chiếc thuổng cùng bà X chạy ra chửi nhau với anh V2. Do sợ xảy ra xô sát nên anh N2 giằng lấy cuốc, xẻng từ tay anh V2, anh U mang cát dẫu. Ông T cầm thuổng chọc như về phía bụng anh V2 thì anh V2 gạt thuổng ra hai bên xảy ra xô sát, đánh nhau. Anh V2 bị thương ở giữa khe ngón 01, 02 bàn tay phải và bị người khác đánh bất tỉnh nằm ra đất. Bà L1 chạy đến đỡ anh V2 thì có người chém về phía anh V2 nên Bà L1 dơ tay phải lên đỡ bị dao trúng vào lòng bàn tay chảy máu. Lúc này Đặng Văn O thấy anh U bị ngã nằm ngửa trên mặt đường thì cầm dao chạy đến sát hông trái anh U. O cúi người xuống dùng tay trái ghì giữ người anh U, tay phải cầm dao chém 03 phát hướng từ trên xuống dưới trúng vào vùng tai phải, ngực phải và hông bên phải anh U. Thấy vậy anh H1 - Phó trưởng công an xã H đến can ngăn yêu cầu O bỏ dao xuống thì O cầm dao đi về nhà mình. Sự việc xảy ra anh V2, anh U, Bà L1, ông T, bà X đều bị thương tích.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc giày vải; 01 chiếc dép nhựa tổ ong; 01 thanh kim loại dài 1,48m, đường kính 0,03m, đầu gắn 01 lưỡi dao nhọn; 01 chiếc thuổng; 02 chiếc cuốc; 03 chiếc xẻng.

Đối với anh Đặng Văn U: Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 321/TgT ngày 29/9/2017, Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Sẹo vết thương phần mềm màu nâu vùng mang tai phải xếp 02%; sẹo vết thương phần mềm mờ nhạt 1/3 trên ngoài ngực phải xếp 03%; sẹo vết thương phần mềm màu thâm nâu mặt ngoài hông phải xếp 03%. Cơ chế hình thành vết thương do vật sắc gây nên. Tổn hại sức khỏe về thương tích ở thời điểm hiện tại bằng 08% (Tám phần trăm) bằng phương pháp cộng lùi.

Đối với anh Đặng Văn V2: Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 267/TgT ngày 10/8/2017, Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Vết thương phần mềm vùng đỉnh cằm sau bên trái xếp 03%; 01 vết xước da khe ngón 1, 2 bàn tay phải xếp 01%; Cơ chế hình thành vết thương mô tả trên có thể do vật sắc nhọn gây nên. Nạn nhân đang nằm điều trị nên chưa xác định được ảnh hưởng chức năng thẩm mỹ. Tổn hại sức khỏe ở thời điểm hiện tại bằng 04% (Bốn phần trăm) bằng phương pháp cộng lùi. Tại bản kết luận giám định bổ sung về pháp y về thương tích số: 382/TgT ngày 28/11/2017, Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Anh V2 bị chấn động não điều trị ổn định “giảm hoạt động điện não” xếp 5%. Tổn hại sức khỏe ở thời điểm hiện tại sau hai lần giám định bằng 09% (Chín phần trăm) bằng phương pháp cộng lùi.

Đối với ông Đặng Văn T: Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 328/TgT ngày 12/10/2017, Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Sẹo phần mềm màu nâu nhạt mặt ngoài gò má trái, sẹo liền tốt, đáy phẳng (không ảnh hưởng thẩm mỹ) + Chấn động não điều trị đã ổn định “giảm hoạt động điện não” xếp 3%; Đối với “Nhu mô tinh hoàn phải giảm âm nhẹ không đều” không nằm trong danh mục xếp tỷ lệ (%) thương tích. Cơ chế hình thành vết thương: Thương tích đã mô tả trên có thể do vật tày có cạnh gây nên. Tổn hại sức khỏe ở thời điểm hiện tại bằng 03% (Ba phần trăm).

Đối với bà Bùi Thị X: Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 284/TgT ngày 16/7/2017, Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Sẹo vết thương phần mềm mặt sau mu giữa trong đốt 02 ngón II bàn tay phải kích thước nhỏ (không ảnh hưởng thẩm mỹ). Cơ chế hình thành vết thương có thể do vật sắc gây nên. Tổn thương cơ thể ở thời điểm hiện tại bằng 01% (Một phần trăm).

Đối với bà Cao Thị L1: Quá trình điều tra làm rõ khi xảy ra xô sát Bà L1 có bị thương tích xung nề vùng da đầu và bàn tay phải. Bà L1 không phải đi điều trị ở cơ sở y tế nào và từ chối giám định nên không có căn cứ xác định tỷ lệ thương tật.

Quá trình điều tra xác định con dao O dùng chém anh U là loại dao tông dài khoảng 40 cm chuôi dao bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại đã cũ rỉ, đầu dao bằng, bản rộng 5 cm. Sau khi chém anh U, O mang về bếp cắt dấu hiện nay không xác định được con dao ở đâu nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Lời khai của anh U, anh H1, anh S1 và lời khai nhận của bị cáo O phù hợp nhau thể hiện O dùng con dao chém nhiều nhát vào người anh U làm anh U bị thương.

Đối với thương tích của anh V2, ông T, bà X. Quá trình điều tra chưa xác định được ai là người gây thương tích cho anh V2, ông T, bà X, nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào có căn cứ xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra gia đình ông Q1 yêu cầu được bồi thường số tiền 338.500.000 đồng. Trong đó riêng anh U yêu cầu bồi thường 101.000.000 đồng. Bị cáo chưa bồi thường bất kỳ khoản tiền nào.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2018/HSST ngày 12/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Y đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn O phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn O 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/5/2018.

Căn cứ điều 590, khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 chấp nhận sự tự nguyện bị cáo Đặng Văn O bồi thường cho anh Đặng Văn U tiền chi phí cho việc cứu chữa, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe, thu nhập bị mất, công việc nghỉ không lao động được, công người đi nuôi và tổn thất về tinh thần tổng cộng 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 17/10/2018 anh Đặng Văn U kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt và buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 101.000.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh U xin rút nội dung kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với O, giữ nguyên kháng cáo yêu cầu tăng bồi thường.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung xin rút kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt của anh Đặng Văn U, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo này; không chấp nhận yêu cầu tăng bồi thường, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Y.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo phải bồi thường cho anh U một mức thỏa đáng vì số tiền bồi thường mà cấp sơ thẩm quyết định là chưa phù hợp.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo tăng bồi thường của anh U, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Y.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Do có mâu thuẫn trong việc tranh chấp đất đai giữa gia đình ông T và gia đình ông Q1, khoảng 16 giờ 30 phút ngày 07/8/2017, tại nơi xảy ra tranh chấp đất ở Thôn N, xã H, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Đặng Văn O là con ông T đã dùng dao lưỡi bằng kim loại chém nhiều nhát vào mang tai phải, ngực phải và mông phải anh U con ông Q1. Hậu quả anh U bị tổn hại 08% sức khỏe.

Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết luận giám định về thương tích của Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc, phù hợp các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y. Như vậy Tòa án sơ thẩm đã xét xử Đặng Văn O về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội.

[2] Nội dung kháng cáo của anh Đặng Văn U về yêu cầu tăng hình phạt đối với Đặng Văn O:

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh U đề nghị được rút nội dung kháng cáo này, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa anh U đã nhận được tư vấn của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình cũng như bàn bạc với gia đình, đề nghị này của anh U là hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối cưỡng ép nên sẽ được chấp nhận, Hội đồng xét xử sẽ đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo này.

[3] Đối với kháng cáo yêu cầu tăng bồi thường với số tiền là 101.000.000 đồng:

Khi xét xử, tòa án sơ thẩm không phân tích rõ các khoản bị cáo phải bồi thường cho người bị hại mà chỉ nhận định là yêu cầu bồi thường của người bị hại là quá cao mà không căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ do cơ quan điều tra đã thu thập để giải quyết vụ án. Việc không phân tích cụ thể các khoản bồi thường nhưng tòa án sơ thẩm đã chấp nhận ngay số tiền bị cáo tự nguyện bồi thường cho người bị hại, dẫn tới sự không minh bạch, không rõ ràng, bản án không mang tính thuyết phục. Do đó tòa án sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

Hội đồng xét xử tính toán các khoản bồi thường do sức khỏe của anh Đặng Văn U bị xâm hại mà bị cáo phải bồi thường như sau:

1/ Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị hại theo điểm a khoản 1 Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015 bao gồm:

1.1/ Tiền thuốc có hóa đơn là 2.865.500 đồng;

1.2/ Tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe: Anh U bị tổn hại 8% sức khỏe, các vết thương không nghiêm trọng, không ảnh hưởng thẩm mỹ, không ảnh hưởng nhiều tới khả năng hoạt động, do vậy khoản tiền này cần buộc bị cáo phải bồi thường là 10.000.000 đồng là phù hợp;

Như vậy yêu cầu bồi thường tiền thuốc là 17.000.000 đồng của anh là chưa phù hợp.

2/ Thu nhập thực tế bị mất: Theo cung cấp của chính quyền địa phương thì thu nhập bình quân đầu người của xã H là 3.525.000 đồng/tháng (BL 266); anh U là lao động phổ thông do vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào nội dung cung cấp của UBND xã H để xem xét tính bồi thường là phù hợp. Anh U bị mất 8% sức khỏe, các vết thương không nằm ở phần ảnh hưởng nhiều đến khả năng lao động, hình ảnh trong kết luận giám định thì đây là những vết để lại sẹo nông mờ. Do đó anh U chỉ không có khả năng lao động trong thời gian điều trị từ ngày 07/8/2017 đến ngày 14/8/2017 và khoảng thời gian hồi phục vết thương là một tháng sau điều trị, làm tròn thì anh U mất thu nhập hai tháng = 7.050.000 đồng;

3/ Thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc: Hội đồng xét xử xem xét và thấy trong thời gian điều trị anh U cần người chăm sóc, do đó khoản bồi thường này sẽ là 8 ngày x 300.000 đồng/ngày = 2.400.000 đồng;

4/ Đối với yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần: Theo quy định tại khoản 2 Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì khoản bồi thường này không quá năm mươi lần mức lương cơ sở. Tuy nhiên việc bồi thường tổn thất về tinh thần cần phải quy chiếu đến mức độ tổn hại sức khỏe, trong vụ án này anh U bị tổn hại 8% sức khỏe, do đó mức bồi thường khoảng 5 lần mức lương cơ sở là $5 \times 1.390.000$ đồng = 6.950.000 đồng là phù hợp.

Tổng các khoản bị cáo phải bồi thường là 29.265.500 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo tự nguyện bồi thường cho người bị hại là 30.000.000 đồng, mức bồi thường này gần tương ứng với số tiền đã được tính toán. Do vậy không có cơ sở để chấp nhận nội dung kháng cáo yêu cầu tăng bồi thường của anh Đặng Văn U.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Án phí: Bị cáo và người bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ Điều 348, điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo tăng hình phạt của anh Đặng Văn U.

Không chấp nhận kháng cáo của anh Đặng Văn U về yêu cầu tăng bồi thường, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2018/HSST ngày 12/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Y.

[2] Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn O phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn O 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/5/2018.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điều 590, khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 chấp nhận sự tự nguyện bị cáo Đặng Văn O bồi thường cho anh Đặng Văn U số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Xác nhận bị cáo và gia đình đã nộp được số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) tại Biên lai số AA/2015/0001400 ngày 10/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Y;
- Tòa án nhân dân huyện Y;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

- Công an huyện Y;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Y;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, Toà HS, VP.

Phạm Quang Hùng